

Số: 826/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 675/2025/TLST – HNGĐ ngày 04/11/2025 về việc xin ly hôn.

Xét thấy: Ngày 10/12/2025, người khởi kiện – chị Vũ Thu H xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 675/2025/TLST – HNGĐ ngày 04/11/2025 về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Vũ Thu H**, sinh năm 1976; HKTT: Số D C, phường B, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số F C, phường B, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trương Anh C**, sinh năm 1968; HKTT: Số D C, phường B, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số F C, phường B, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Hoàn trả lại chị Vũ Thu H số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014885 ngày 04 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Hậu quả của việc giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình./.

THẨM PHÁN

Hoàng Nam Hải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02/2016/QĐĐC- DS.**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về việc: “ Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản” thụ lý số **86/2015/TL-DSST** ngày 18/ 11/2015 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Nguyệt Á, sinh năm 1978

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1963
Trú tại: A T, phường T, Đ, Hà Nội.
Bị đơn: Công ty cổ phần Đ mới

Trụ sở: Số nhà F, ngõ C đường L, phường Ô, Đ, Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: Số A T, phường T, Đ, Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn H1 – Giám đốc.
Xét thấy: Chị Thái Nguyệt Á và anh Nguyễn Xuân T là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.
Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 192; khoản 3 điều 193; điều 243; khoản 2 điều 245; điều 250; khoản 2 điều 252 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 86/2015/TL-DSST ngày 18/11/2015 về việc “ Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản” giữa:

Chị Thái Nguyệt Á, anh Nguyễn Xuân T và Công ty cổ phần Đ mới

2. Về án phí: Chị Thái Nguyệt Á và anh Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Á, anh T số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Á, anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003414 ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- VKSND quận Đống Đa.
- Các đương sự
- Lưu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG
ĐA
THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương

